

Số: 278 /HDLS-TC-NNPTNT

Tuyên Quang, ngày 12 tháng 12 năm 2014

HƯỚNG DẪN

Lập phương án và dự toán chi tiền dịch vụ môi trường rừng năm 2013 (Bao gồm tiền chi trả DVMTR các năm 2011, 2012 và 2013)

Căn cứ Nghị định số 99/2010/NĐ-CP ngày 24/9/2010 của Chính phủ về Chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng;

Căn cứ Thông tư số 85/2012/TT-BTC ngày 25/5/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng; Thông tư liên tịch số 62/2012/TTLT-BNNPTNT-BTC ngày 16/11/2012 của Bộ Nông nghiệp và PTNT - Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế quản lý sử dụng tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng;

Căn cứ Thông báo số 61/TB-UBND ngày 12/7/2014, kết luận cuộc họp thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 372/QĐ-UBND ngày 19/9/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh bổ sung kế hoạch thu, chi tiền dịch vụ môi trường năm 2013;

Căn cứ Văn bản số 870/HDLG-NN-TC ngày 26/5/2014 của liên Sở Nông nghiệp & PTNT và Sở Tài chính hướng dẫn về việc quản lý, sử dụng và quyết toán tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn lập phương án và dự toán chi tiền dịch vụ môi trường rừng (sau đây gọi tắt là DVMTR) năm 2013 (bao gồm tiền chi trả DVMTR các năm 2011, 2012 và 2013) như sau:

I. NỘI DUNG CỦA PHƯƠNG ÁN

Nội dung phương án chi tiền DVMTR năm 2013 của các đơn vị lập phải thể hiện được một số nội dung chính sau:

1. Căn cứ pháp lý
2. Nội dung
 - 2.1. Diện tích rừng có cung ứng DVMTR được giao quản lý năm 2013, trong đó:
 - Diện tích giao khoán (ha)
 - Diện tích không giao khoán (ha)

2.2. Số lượng cán bộ đã tham gia quản lý, bảo vệ rừng có cung ứng DVMTR năm 2013 (Cán bộ quản lý; cán bộ trực tiếp làm công tác quản lý bảo vệ rừng).

2.3. Tình hình sử dụng kinh phí chi trả (tạm ứng, thanh toán) cho công tác quản lý bảo vệ diện tích rừng cung ứng DVMTR năm 2013.

- Tổng dự toán (nhu cầu)
- Kinh phí đã chi
- Chưa chi (Nợ phải trả). Lý do.....

3. Phương án sử dụng tiền DVMTR năm 2013

3.1. Tổng kinh phí được cấp:

Trong đó:

- Chi phí quản lý.....đồng
- Tiền DVMTR đối với diện tích không giao khoán: đồng.

3.2. Nội dung chi:

- Chi lương cộng phụ cấp lương cho các bộ hợp đồng làm công tác quản lý bảo vệ rừng năm 2013:.....đồng. Lý do chưa chi đã nêu tại mục 2.3 nêu trên)
- Chi sửa chữa, mua sắm...:

Lưu ý: Các nội dung chi tiếp theo cũng tương tự và phải có thuyết trình cụ thể căn cứ, định mức, số lượng, thành tiền và không được trùng lặp với các nội dung đã chi bằng các nguồn vốn đã được cấp từ ngân sách nhà nước từ năm 2013 đến nay.

II. NỘI DUNG LẬP DỰ TOÁN CHI TIỀN DVMTR

1. Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh:

Lập phương án và dự toán chi phí quản lý (các nội dung theo quy định tại Thông tư số 85/2012/TT-BTC ngày 25/5/2012 của Bộ Tài chính, trong đó bao gồm cả các khoản đã chi trong năm 2013; những công việc phát sinh, có nhu cầu chi phù hợp với nguồn kinh phí được chi trả theo quy định).

2. Các Ban quản lý rừng phòng hộ Lâm Bình; Ban quản lý rừng phòng hộ Na Hang; Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Lâm nghiệp Chiêm Hóa (Chủ rừng là tổ chức nhà nước):

a) Đối với tiền chi trả DVMTR cho diện tích rừng chủ rừng có thực hiện giao khoán bảo vệ rừng, chủ rừng được sử dụng 10% số tiền chi trả DVMTR để chi cho các hoạt động:

- Lập hồ sơ, tài liệu, bản đồ quản lý các khu rừng cung ứng dịch vụ môi trường rừng; kiểm tra, giám sát; nghiệm thu, đánh giá;
- Tuyên truyền, vận động, tổ chức tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức của chủ rừng, Ủy ban nhân dân cấp xã, các hộ nhận khoán bảo vệ rừng; hội nghị, hội thảo, sơ kết, tổng kết (nếu có);
- Mua sắm tài sản và các chi phí khác phục vụ công tác quản lý chi trả dịch vụ môi trường rừng.

b) Đối với số tiền chi trả DVMTR cho diện tích rừng do chủ rừng trực tiếp tổ chức bảo vệ, đây là nguồn thu của chủ rừng: Chủ rừng quản lý, sử dụng theo quy định của Nhà nước về tài chính hiện hành áp dụng đối với loại hình tổ chức của đơn vị mình; và ưu tiên chi cho các hoạt động sau:

- Các nội dung công việc đã thực hiện trong năm 2013; các công việc để tổ chức triển khai, quản lý bảo vệ tốt diện tích rừng cung ứng DVMTR của đơn vị.
- Xây dựng hệ thống biển báo giới thiệu diện tích rừng cung ứng DVMTR (*tối thiểu 01 biển/khu rừng được giao quản lý*).
- Thiết lập hồ sơ chi tiết giao khoán bảo vệ rừng cho các đối tượng nhận khoán Bảo vệ rừng với đơn vị.
- Chi mua sắm tài sản và các chi phí khác phục vụ công tác quản lý chi trả dịch vụ môi trường rừng
- Hỗ trợ cho cán bộ chuyên trách bảo vệ rừng không hưởng lương từ ngân sách nhà nước.
- Chi cho hoạt động kiểm tra, giám sát; nghiệm thu, đánh giá diện tích rừng cung ứng DVMTR.

3. Đối với các tổ chức không phải là chủ rừng được Nhà nước giao trách nhiệm quản lý rừng (gồm: Ủy ban nhân dân 25 xã, thị trấn; và Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng Na Hang):

Tiền DVMTR chủ yếu được dùng để tổ chức thực hiện Phương án quản lý bảo vệ rừng cung ứng dịch vụ môi trường rừng (giai đoạn 2013-2015) đã được tính phê duyệt; và ưu tiên chi cho các hoạt động sau:

- Xây dựng hồ sơ chi tiết giao khoán bảo vệ rừng cho cộng đồng dân cư thôn; hộ gia đình sinh sống tại địa bàn.
- Thiết lập cơ sở dữ liệu về diện tích rừng được giao quản lý theo hệ thống khoanh, lô trên bản đồ và thực trạng rừng ngoài thực địa...
- Xây dựng hệ thống biển báo giới thiệu diện tích rừng cung ứng DVMTR (*tối thiểu 01 biển/khu rừng thuộc địa bàn được giao quản lý*).
- Chi mua sắm tài sản và các chi phí khác phục vụ công tác quản lý chi trả dịch vụ môi trường rừng.

- Chi làm thêm giờ; bồi dưỡng, hỗ trợ cho cán bộ chuyên trách bảo vệ rừng; các thành viên tham gia các Tổ, đội bảo vệ rừng (không hưởng lương từ ngân sách nhà nước).

4. Đối với Ban chi trả DVMTR cấp huyện, cấp xã:

Căn cứ kinh phí được hỗ trợ (theo Dự toán chi tiết chi phí quản lý Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Tuyên Quang năm 2013 được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt) lập dự toán và phương án sử dụng chi cho các nội dung sau:

- Chi làm thêm giờ; bồi dưỡng, hỗ trợ cho người thực hiện nhiệm vụ chi trả DVMTR; hỗ trợ tiền xăng xe đi chi trả, giao dịch; văn phòng phẩm.

- Mua sắm tài sản và các chi phí khác phục vụ công tác quản lý chi trả dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn.

5. Về nội dung chi cho mua sắm trang thiết bị, công cụ, dụng cụ và chi khác:

- Đề nghị các đơn vị rà soát tài sản đã có và lập dự toán mua sắm tài sản và chi khác đúng mục đích để tổ chức thực hiện tốt Phương án quản lý bảo vệ rừng cung ứng dịch vụ môi trường rừng (giai đoạn 2013-2015) đã được phê duyệt; và định mức theo quy định đối với từng loại hình hoạt động của đơn vị.

- Mức chi mua sắm tài sản trang thiết bị, công cụ, dụng cụ không vượt quá 30% tổng kinh phí.

II. TRÌNH THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT DỰ TOÁN VÀ PHƯƠNG ÁN CHI TRẢ TIỀN DVMTR

1. Căn cứ kế hoạch điều chỉnh bổ sung thu, chi tiền dịch vụ môi trường năm 2013 được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; thông báo tiền chi trả DVMTR năm 2013 của Quỹ bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh, các đơn vị lập dự toán và phương án chi trả (sử dụng tiền DVMTR) năm 2013 theo nội dung tại phần I văn bản này; chuyên về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh kiểm tra tổng hợp sau đó gửi Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Số lượng hồ sơ: 04 bộ có giá trị như nhau.

- Thời hạn nộp: Trước ngày 31/12/2014.

2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT tổ chức thẩm định dự toán và phương án chi trả tiền DVMTR năm 2013 của các đơn vị trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

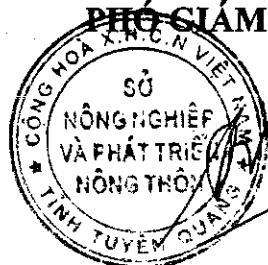
Quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các đơn vị phản ánh kịp thời bằng văn bản về Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để được hướng dẫn, giải quyết./.

SỞ TÀI CHÍNH
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Hà Thị Hân

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Công Nông

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh (thay báo cáo);
- Lãnh đạo Sở: Tài chính, NN và PTNT;
- Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh;
- Ban chỉ trả DVMTR các huyện: Lâm Bình, Na Hang, Chiêm Hóa;
- Ban chỉ trả DVMTR cấp xã;
- Các chủ rừng là tổ chức;
- Các tổ chức không phải là chủ rừng được nhà nước giao trách nhiệm quản lý rừng;
- UBND các huyện: Lâm Bình, Na Hang, Chiêm Hóa (phối hợp chỉ đạo);
- Lưu VT: TC, NN&PTNT.

(thực hiện)